TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /2018/HS-ST
Ngày 03 /4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Xa Kỳ Tiến**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Nguyễn Đức Hải** .
- Ông **Nguyễn Chí Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân -** Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng L . Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1966 tại L, Hòa Bình

Nơi cư trú: Tiểu khu I, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trịnh Nam S (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết). Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là út trong gia đình.

Vợ: Trương Thị Kim L, sinh năm 1968

Con: Trịnh Nhật Minh A, sinh năm 2008

Hiện đều ở huyện Ch, tỉnh Bến Tre.

Tiền án:

- Bản án số 16/HSST ngày 17/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt Trịnh Hoàng L 12 tháng tù về tội “”Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

- Bản án số 06/HSST ngày 29/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt Trịnh Hoàng L 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản riêng công dân" theo khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự. Chưa chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí.

- Bản án số 1761/HSST ngày 26/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trịnh Hoàng L 05 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự. Chưa chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí

Tiền sự: Ngày 28/12/2017 bị Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 01/3/2017.

Về nhân thân:

- Bản án số 122/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt Trịnh Hoàng L 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ra tù ngày 09/9/2015, đã chấp hành xong án phí ngày 26/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 29/12/2017; Tạm giam từ ngày 29/12/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại**:*** Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tiểu khu 14, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Trần Việt H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Trần Xuân T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Trịnh Ngọc L, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/11/2017, Trịnh Hoàng L, sinh ngày 05/8/1966, hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà ra ngã tư Đông Dương thuộc tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình bắt xe ôm xuống nhà hàng H A thuộc tiểu khu 14, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tìm gặp anh L1 và chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1974, đều có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu 14, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình để xin tiền. Khi L đi đến nhà hàng H A và đi vào nhà nhưng không có ai. L đi lên tầng 2, tầng 3 của ngôi nhà để tìm gặp anh L1, chị H. Tại tầng 3, L phát hiện một phòng cửa mở, trong phòng không có ai, L đi vào phòng quan sát phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại, một chiếc NOKIA để ở kệ giường, còn 1 chiếc để ở đầu giường ngủ. L lấy trộm 02 chiếc điện thoại đó cho vào túi quần rồi đi thẳng xuống

tầng 1 và đi thẳng ra chỗ người lái xe ôm đang đứng đợi L, L đi về ngã tư Đông Dương thì xuống xe đi vào quán điện thoại di động K L gặp anh Trần Xuân T, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình là người quản lý cửa hàng và bán chiếc điện thoại lấy 100.000đ. Số tiền đó L trả cho người lái xe ôm 20.000đ, còn lại 80.000đ. Sau đó L đi về nhà lấy xe máy của anh trai là Trịnh Ngọc L, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi lên quán điện thoại của anh Trần Việt H, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hòa Bình dùng chiếc điện thoại NOKIA 8800 màu vàng đặt làm tin để vay anh H 800.000đ, sau đó L đi về nhà. Đến sáng ngày 02/11/2017 L quay lại quán anh Trần Việt H bán chiếc điện thoại đó cho anh H lấy thêm 800.000đ, tổng số tiền 02 lần L nhận được từ anh H là 1.600.000đ. Đến ngày 20/12/2017 Trịnh Hoàng L đến cơ quan Công an huyện Lương Sơn đầu thú hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 13/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng đã qua sử dụng, một chiếc nhãn hiệu NOKIA 6700 màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 15/11/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn đã có kết luận đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 20.000.000đ, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700 màu đen đã qua sử dụng trị giá 4.666.000đ. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 24.666.000đ.

Cáo trạng số 10/CT-VKSLS ngày 02/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Trịnh Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự 1999)

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ quyền công tố đưa ra quan điểm: Do bị cáo Trịnh Hoàng L chưa chấp hành xong bản án số số 06/HSST ngày 29/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và bản án số 1761/HSST ngày 26/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, vì vậy bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", do đó việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và dự kiến xét xử bị cáo Trịnh Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng L từ 30 tháng đến 40 tháng tù.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng đã qua sử dụng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700 màu đen đã qua sử dụng chưa thu hồi được, cơ quan Công an huyện Lương Sơn đã ra thông báo truy tìm vật chứng và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo không có lời tự bào chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/11/2017, tại nhà hàng H A, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trịnh Hoàng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động gồm 1 chiếc nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 20.000.000đ và 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA 6700 màu đen đã qua sử dụng trị giá 4.666.000đ của chị Bùi Thị Hồng H để ở kệ giường và đầu giường ngủ.

Hành vi của Trịnh Hoàng L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo là người có thể chất khỏe mạnh, có sự hiểu biết pháp luật và có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Trịnh Hoàng L về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 là đúng người, đúng tội nhưng về điều khoản chưa phù hợp, tuy nhiên trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã có quan điểm: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa và qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thấy rằng bị cáo Trịnh Hoàng L chưa thi hành các khoản tiền phạt sung công quỹ 5.150.000đ, 257.000đ tiền án phí dân sự và 50.000đ tiền án phí hình sự Tại bản án số 06/HSST ngày 29/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chưa thi hành các khoản tiền phạt sung công quỹ 1.000.000đ, truy nộp 300.000đ và 50.000đ án phí hình sự tại bản án số 1761/HSST ngày 26/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mà không có lý do chính đáng, do đó có căn cứ xác định bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn căn cứ vào Điều 298 Bộ

luật tố tụng hình sự 2015 xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt.

[5] Đối với anh Trần Việt H, chủ cửa hàng điện thoại là nơi bị cáo Trịnh Hoàng L đến cầm cố, sau đó bán chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng của chị Bùi Thị Hồng H vào ngày 01 và ngày 02/11/2017, quá trình điều tra xác định anh Hùng có giấy phép đăng ký kinh doanh mua, bán điện thoại, khi mua lại chiếc điện thoại từ bị cáo L không biết là tài sản do trộm cắp mà có vì bị cáo không cho biết, khi kiểm tra thì điện thoại không có mật khẩu nên anh tin tưởng là tài sản của bị cáo, vì vậy việc anh H mua lại chiếc điện thoại là ngay tình, không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Khi làm việc việc với cơ quan điều tra, anh H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại.

[6] Đối với anh Trần Xuân T, là người quản lý cửa hàng điện thoại K L, có giấy phép kinh doanh mang tên anh Lê Tuấn K, anh T trình bày không nhớ là có mua điện thoại do bị cáo L mang đến hay không vì khách hàng đông, thời gian cũng đã lâu, khi có khách đến bán điện thoại anh luôn hỏi rõ nguồn gốc, bản thân anh T không quen biết Trịnh Hoàng L, không có căn cứ xác định hành vi của anh T đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Đối với ông Trịnh Ngọc L là anh trai ruột của bị cáo L, khi bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp và mượn xe máy của ông mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ ông không hề hay biết do đó không cấu thành tội "che giấu tội phạm", tội "không tố giác tội phạm" và không đủ căn cứ để xử lý chiếc xe máy của ông Trịnh Ngọc L.

[8] Đối với người lái xe ôm đã chở bị cáo L từ ngã tư Đông Dương đi xuống nhà hàng H A, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng qua đặc điểm do bị cáo khai báo không đủ căn cứ để xác định tên tuổi, địa chỉ. Bản thân L khai báo khi thực hiện hành vi trộm cắp thì chỉ có một mình, không bàn bạc, rủ rê ai, số tiền bán điện thoại trộm cắp được bị cáo trả công thuê xe ôm 20.000đ, còn lại bị cáo chi tiêu hết nên không có căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo L.

[8] Về vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 8800 màu vàng đã qua sử dụng đã được trả lại cho bị hại, đối với chiếc điện thoại NOKIA 6700 màu đen đã qua sử dụng cơ quan Công an đã ra thông báo truy tìm, chị H không có đề nghị gì nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị Bùi Thị Hồng H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Việt H không yêu cầu bị cáo Trịnh Hoàng L phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng L 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/12/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Hoàng L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**